

Hệ thống chính sách thuế và công tác quản lý thu thuế hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa theo kịp được xu hướng phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới.

Tình trạng lợi dụng kẽ hở để lách luật, trốn thuế, chiếm dụng tiền hoàn thuế đã và đang diễn ra khá phổ biến, với xu thế ngày càng gia tăng, gây thất thu lớn cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó hệ thống chính sách thuế còn có sự phân biệt đối xử giữa các ngành nghề, các thành phần kinh tế dẫn đến tình trạng kìm hãm sản xuất, ảnh hưởng đến mục tiêu nuôi dưỡng nguồn thu. Mặt khác việc chấp hành các chính sách thuế của các đối tượng nộp thuế còn chưa tự giác, nhận thức về thuế còn chưa toàn diện, họ luôn tìm cách trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế. Để tháo gỡ những vấn đề đó, một yêu cầu cần thiết và cấp bách đặt ra là phải tăng cường công tác quản lý thu thuế, hướng đến sự hoàn thiện, phù hợp và thích ứng. Bằng những kiến thức, lý luận được trang bị và những hiểu biết của mình thông qua hoạt động thực tiễn tôi chọn đề tài: “ ***Giải pháp chống thất thu thuế ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ***”

CHƯƠNG 1: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THẤT THU THUẾ** **NGOÀI QUỐC DOANH**

1.1. Tổng quan về quản lý thu thuế ngoài quốc doanh

1.1.1. Quan niệm, vai trò của thuế ngoài quốc doanh

** Quan niệm*

Thuế ngoài quốc doanh là một hình thức động viên thực hiện việc phân phối và phân phối lại sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân do các tổ chức kinh tế dân doanh và người dân tạo ra để hình thành quỹ tiền tệ tập trung, nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.

Cơ cấu thuế ngoài quốc doanh.

- + Thuế thu từ Hợp tác xã
- + Thuế thu từ Doanh nghiệp tư nhân.
- + Thuế thu từ Công ty trách nhiệm hữu hạn
- + Thuế thu từ Công ty cổ phần
- + Thuế thu từ Hộ sản xuất kinh doanh cá thể

** Vai trò của thuế Ngoài quốc doanh*

- Đảm bảo góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.
- Phát huy vai trò của thuế trong việc điều tiết nền kinh tế.
- Góp phần giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân đối với các chính sách của đảng và Nhà nước, nâng cao tính cộng đồng trong việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.
- Góp phần tích cực trong việc tạo môi trường kinh doanh, pháp lý và sự bình đẳng của các chủ thể kinh doanh.

1.1.2. Quản lý thu thuế ngoài quốc doanh

** Sự cần thiết của công tác quản lý thu thuế ngoài quốc doanh*

Thực hiện tốt công tác quản lý thu thuế ngoài quốc doanh có vai trò rất quan trọng. Trước hết đảm bảo góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước bằng thực hiện các biện pháp nhằm huy động sự đóng góp của các đối tượng sản xuất kinh doanh cho ngân sách nhà nước.

** Yêu cầu của tổ chức công tác quản lý thuế ngoài quốc doanh*

Đảm bảo các khoản thu về thuế của ngân sách nhà nước theo pháp luật.

Quản lý thu thuế cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản như tính hợp lý, đúng mục tiêu, đúng pháp luật.

Phải quản lý được thu nhập mới quản lý được thuế

Trong quản lý thuế không bỏ sót đối tượng nộp thuế. Muốn đạt được yêu cầu đó phải kết hợp nhiều yếu tố: Văn hoá tâm lý, kinh tế, hành chính, pháp luật thực hiện dân chủ, công khai đối tượng nộp thuế để động viên tự giác đăng ký nộp thuế, phát hiện đối tượng trốn thuế để lý theo pháp luật.

Tổ chức thu thuế đúng pháp luật, đảm bảo thu đúng thu đủ, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước tạo được sự bình đẳng giữa các đối tượng sản xuất kinh doanh với nhà nước thông qua nghĩa vụ thuế.

** Nội dung chủ yếu của quản lý thu thuế ngoài quốc doanh*

- Quản lý đối tượng nộp thuế:
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức quản lý thuế.
- Tổ chức đăng ký thuế và cấp mã số thuế

- Kê khai đăng ký thuế và đăng ký cấp mã số thuế là thủ tục đầu tiên mà cơ sở kinh doanh phải thực hiện theo Luật thuế.

- Quy trình quản lý thu thuế.

Trong công tác quản lý thu thực hiện quy trình quản lý thu theo ba bộ phận:

+ Bộ phận quản lý thu trực tiếp:

Bộ phận này là các cán bộ ở đội thuế và các cán bộ quản lý trực tiếp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Nhiệm vụ của bộ phận này là hướng dẫn kê khai nộp thuế, tham mưu cho Hội đồng tư vấn thuế xác định doanh số để ổn định mức thuế, đơn đốc thu nộp thuế theo thông báo thuế, vận động, tuyên truyền chính sách thuế và khai thác nguồn thu ở các cơ sở.

+ Bộ phận tính thuế, lập sổ thuế, thông báo thuế:

Bộ phận này có nhiệm vụ tính thuế, lập sổ thuế theo tờ khai về thuế và thông báo số thuế đến từng đối tượng phải nộp thuế, theo dõi tình hình thu nộp tiền thuế vào ngân sách.

+ Bộ phận kiểm tra:

Nhiệm vụ của bộ phận này là kiểm tra thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng nộp thuế và cán bộ thu thuế trong việc kê khai, tính thuế và thu nộp thuế đồng thời xử lý các vi phạm về thuế.

1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu thuế ngoài quốc doanh

** Tăng trưởng kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng lớn tới kết quả thu thuế ngoài quốc doanh. Khi tốc độ phát triển kinh tế ổn định và tiếp tục phát triển sẽ mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Chất lượng, hiệu quả tăng trưởng kinh tế của tất cả các ngành hàng, dịch vụ có đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước.

** Công tác chỉ đạo, quản lý thu ngân sách*

Đó là các biện pháp tăng cường quản lý nhà nước, khai thác các nguồn thu.

** Công tác tổ chức, thi đua, tuyên truyền*

- Công tác tổ chức thu thập thông tin từ người nộp thuế, từ các tổ chức, cá nhân liên quan sẽ ảnh hưởng đến tính trung thực, chính xác việc kê khai thuế của ĐTNNT.

- Cơ quan thuế phải chủ động triển khai các biện pháp phối hợp với các ngành các cấp như địa chính, hải quan, công an, kho bạc... để chống gian lận thương mại, trốn thuế, thu hồi nợ đọng thuế và khai thác đầy đủ các nguồn thu cho NSNN...

1.2. Một số vấn đề về thất thu thuế ngoài quốc doanh

1.2.1. Khái niệm về thất thu thuế

Thất thu thuế được hiểu là hiện tượng trong đó những khoản tiền từ những tổ chức cá nhân có tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hay có những điều kiện cơ sở vật chất nhất định so với khả năng của họ cần có phải được đóng viên vào NSNN, song vì những lý do xuất phát từ phía nhà nước, cơ quan thuế hay đối tượng nộp thuế mà những khoản tiền đó không nộp vào NSNN

1.2.2. Nguyên nhân thất thu thuế

Thất thu thuế có hai dạng chính:

Thất thu thuế tiềm năng: có thể hiểu là những khoản tiền thuộc khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế đã lẽ phải được bồi dưỡng, khai thác, đóng viên kịp thời vào NSNN nhưng chưa được Nhà nước quy định trong luật thuế.

Thất thu thuế thực: chính là những khoản phải thu vào NSNN đã được qui định trong luật nhưng thực tế lại chưa được thực thi hoặc thực thi nhưng kết quả nhỏ hơn kết quả phải đạt được.

** Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất thu thuế.*

- Thất thu thuế do trong chính sách chế độ còn nhiều kẽ hở, chưa bao quát hết các nguồn thu, một số qui định chưa cụ thể, rõ ràng có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hoặc cách xác định thuế phức tạp và thuế xuất cao là nguyên nhân thúc đẩy đối tượng nộp thuế trốn thuế hoặc liên kết với nhau tạo ra các hoạt động kinh tế giả để được giảm thuế phải nộp hay được hưởng lợi từ thuế.

- Thất thu thuế do trình độ quản lý của cơ quan thuế yếu và tổ chức bộ máy chưa khoa học dẫn tới hiệu quả công việc kém.

- Thất thu do ý thức chấp hành luật thuế của người nộp thuế:

1.2.3. Ảnh hưởng của thất thu thuế.

** Về mặt tài chính.*

Tình trạng thất thu thuế tất yếu sẽ dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp làm giảm nguồn thu NSNN.

** Về mặt kinh tế.*

Thuế được Nhà nước sử dụng làm công cụ để kích thích nền kinh tế phát triển. Thất thu thuế còn gây hậu quả xấu trong việc tạo nên một cơ cấu kinh tế không hợp lý.

** Về mặt xã hội.*

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của thuế là góp phần thực hiện công bằng xã hội trong động viên đóng góp. Tình trạng thất thu thuế sẽ tạo điều kiện cho những hoạt động sản xuất kinh doanh trái pháp luật, ảnh hưởng không tốt đến việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của những người kinh doanh chính đáng.

Chính vì vậy, chống thất thu thuế là một yêu cầu tất yếu khách quan, nhằm đảm bảo ổn định và tăng thu ngân sách Nhà nước, giúp Nhà nước thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Đồng thời chống thất thu thuế hiệu quả sẽ giúp cho mỗi quốc gia trong việc tạo môi trường kinh tế, xã hội ổn định thúc đẩy sản xuất phát triển.

1.3. Nội dung quản lý nhằm chống thất thu thuế ngoài quốc doanh

1.3.1. Quản lý theo từng sắc thuế

** Quản lý Thuế môn bài*

Căn cứ vào số liệu điều tra thống kê và trên cơ sở rà soát đối tượng kinh doanh, Cục thuế các tỉnh giao chỉ tiêu thu thuế môn bài cho từng Chi cục, Chi cục thuế giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đội thuế để Chi cục và đội thuế tổ chức thực hiện.

** Về quản lý thuế GTGT và thuế TNDN*

- Đối với các doanh nghiệp:

Quản lý chặt chẽ doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh.

Về quản lý doanh thu: để quản lý được doanh thu phải quản lý chặt chẽ hàng hoá nguyên vật liệu mua vào dùng cho sản xuất kinh doanh.

Về quản lý chi phí: nguyên tắc là chỉ có những chi phí có hoá đơn chứng từ hợp lệ, có hạch toán kế toán và có thực tế liên quan đến sản xuất kinh doanh mới

được chấp nhận tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế

- Đối với hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo kê khai:

Thường xuyên kiểm tra việc hạch toán kế toán, lập hoá đơn chứng từ của các hộ kinh doanh, phát hiện và xử lý ngay những hộ vi phạm

- Đối với hộ kinh doanh cá thể nộp thuế khoán ổn định.

Căn cứ vào kết quả phân loại môn bài hàng năm, từng Chi cục thuế, đội thuế phải xác định những hộ thuộc diện ổn định thuế 6 tháng, cả năm ngay từ cuối mỗi năm, phải điều tra xác định lại doanh thu mức thuế của từng hộ, tổ chức niêm yết công khai lấy ý kiến của UBND, hội đồng tư vấn thuế xã, phường và những người kinh doanh. Sau đó tổ chức lập bộ, duyệt bộ và phát hành thông báo cho người kinh doanh biết.

1.3.2. Quản lý thu thuế theo công tác thu

CHƯƠNG 2: **THỰC TRẠNG THẤT THU THUẾ NGOÀI QUỐC DOANH** **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

2.1. Khái quát về Cục thuế tỉnh Phú Thọ

Nội dung mục này nêu khái quát về cơ cấu tổ chức và bộ máy của Cục thuế tỉnh.

2.2. Thực trạng thất thu thuế ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Trong mục này, nội dung chủ yếu là phân tích thực trạng thất thu thuế và chống thất thu thuế trên địa bàn theo từng sắc thuế và đối tượng nộp thuế. Bắt đầu từ thực trạng nợ đọng và thất thu thuế của các hộ kinh doanh ấn định thuế rồi tiếp đến hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai thuế và các doanh nghiệp NQD. Để cho thấy tình hình cụ thể, nội dung luận văn đi phân tích cụ thể từng nội dung nợ đọng và thất thu thuế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ:

** Thực trạng thất thu thuế đối với các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*

Nhiều hộ thu theo ấn định sẽ ảnh hưởng đến việc thu đúng, thu đủ thuế, dễ tạo điều kiện sơ hở gây thất thu thuế cho nhà nước, gây khó khăn cho công tác hành thu do phần lớn các hộ này có ý thức chấp hành pháp luật chưa cao.

- Thất thu thuế và chống thất thu thuế về đối tượng ĐTNT.

Tình hình quản lý số hộ kinh doanh trên địa bàn năm 2005, 2006

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Chênh lệch tăng(+), giảm (-)	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	2	3	4=3-2	5=4:2
1. Tổng số hộ quản lý	17.012	18.228	+1.216	+7,1
2. Số hộ chưa quản lý	982	875	-107	-10,9
3. Tổng số hộ kinh doanh thực tế	17.994	19.103	+1.109	+6,1
4. Số hộ ghi thu	13.246	14.695	+1.449	+10,9
5. Số hộ thực thu theo ghi thu	13.043	14.489	+1.446	11,1
6. Số hộ nợ đọng	662	587	75	-11,3

Nguồn: Phòng Nghiệp vụ tổng hợp- Cục thuế tỉnh Phú Thọ

Trong năm 2005 với số hộ chưa đưa vào quản lý là 982 hộ, như vậy với số thuế đã nộp 33.187 triệu đồng tính ra số thuế bình quân mỗi hộ phải nộp là : $(33.187/13043) = 2.544.430$ đồng hộ/ năm, từ đó tính ra số thuế ước tính là 982 hộ x 2.544.430 = 2.498 triệu đồng. Tương tự như vậy, năm 2006, số thuế nộp bình quân là : $(50.513/14.489) = 3,486$ triệu đồng, từ đó tính ra số thuế thất thu ước tính là 875 hộ x 3,486 = 3.050,512 triệu đồng/ năm.

Như vậy, chỉ với việc bỏ sót 1.857 hộ chưa quản lý được trong vòng hai năm đã làm thất thu hơn 5 tỷ đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến số thu được của toàn Cục.

Một trong những vấn đề phức tạp gây thất thu cho NSNN là các hộ xin nghỉ kinh doanh nhưng thực tế vẫn hoạt động kinh doanh. Việc hộ nghỉ kinh doanh cũng ảnh hưởng trực tiếp rất lớn tới số thu của Cục.

- Thất thu thuế và chống thất thu thuế về căn cứ tính thuế.

Thất thu thuế không chỉ có nguyên nhân từ việc quản lý ĐTNT không tốt mà còn xuất phát từ việc quản lý không tốt căn cứ tính thuế. Đây là vấn đề nan giải đối với ngành thuế.

Quản lý doanh thu tính thuế đối với khu vực kinh tế cá thể dựa trên hai hình thức: hình thức khoán dựa trên doanh số khoán do cơ quan thuế ấn định; và hình thức thu theo kê khai dựa vào tờ khai của các hộ và sự kiểm tra của cán bộ thuế.

Đối với những hộ nộp thuế theo kê khai.

Hộ cá thể nộp thuế theo kê khai có thể nộp thuế theo các phương pháp sau:

- Phương pháp khấu trừ thuế.
- Phương pháp trực tiếp trên GTGT
- Phương pháp trực tiếp trên doanh thu.

Trên thực tế địa bàn tỉnh Phú Thọ do chủ yếu là các hộ kinh doanh nhỏ, trong đó phần lớn là các hộ kinh doanh thương mại, việc thực hiện tốt chế độ hoá đơn, chứng từ còn ít. Vì vậy số hộ thuế nộp theo phương pháp khấu trừ còn ít. Chủ yếu là các hộ cá thể nộp thuế theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu.

Trong những hộ đó, bên cạnh những hộ thực hiện nghiêm chỉnh chế độ sổ sách, kế toán hoá đơn, chứng từ theo qui định, không loại trừ những hộ thực hiện kế toán, kê khai thiếu trung thực gây thất thu cho NSNN. Những thủ đoạn trốn thuế phổ biến mà hộ kinh doanh sử dụng là: trong hạch toán kế toán, nhiều hộ đã cố tình ghi sai lệch nội dung, nghiệp vụ kế toán cất giấu doanh thu hoặc bỏ ngoài sổ sách; ghi tăng thuế đầu vào để được khấu trừ; ghi tăng chi phí bán hàng để được tính trừ thu nhập chịu thuế.

Có hộ không sử dụng hoá đơn do Bộ Tài chính phát hành hoặc ghi tiền bán hàng trên hoá đơn lưu tại cơ sở thấp hơn nhiều lần so với doanh thu thực tế bán hàng giao cho khách hàng mua. Có trường hợp hộ kinh doanh mua hoá đơn tại cơ quan thuế về bán từng tờ hoặc cả quyển cho cơ sở kinh doanh khác để hợp pháp hoá việc vận chuyển hàng trốn lậu thuế.

Đối với những hộ cá thể sản xuất, gia công thường bỏ ngoài sổ sách kế toán các khoản phế liệu, phế phẩm thu hồi đã hoạch toán vào chi phí NVL.

Đối với những hộ nộp thuế theo hình thức ấn định doanh thu.

Thực tế hiện nay, Cục thuế vẫn áp dụng theo hình thức khoán là chủ yếu bởi vì các hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu vẫn là những hộ kinh doanh vừa và nhỏ. Hiện nay số thu theo hình thức khoán chiếm khoảng hơn 50% trong tổng số

hộ Cục đang quản lý. Việc thu theo hình thức này có nhiều nhược điểm nên thất thu là khó tránh khỏi. Nếu cán bộ xác định doanh thu ấn định thuế không chính xác sẽ gây bất bình đẳng cho các ĐTNT, làm mất niềm tin vào sự khách quan, công bằng của thuế.

Như vậy vấn đề đặt ra là phải xác định doanh thu ấn định thuế chính xác và điều chỉnh doanh thu một cách kịp thời để tránh xảy ra sự chênh lệch qua slón giữa doanh thu thực tế và doanh thu tính thuế nhất là khi thị trường có biến động về giá cả và tiền tệ.

Để đưa ra mức doanh số ấn định hay doanh thu điều chỉnh cho sát với thực tế kinh doanh Cục đã căn cứ nhiều yếu tố như: Chỉ số giá cả, các chỉ tiêu thu nhập, diễn biến của thị trường, sức mua của thị trường, kế hoạch thu được giao.. kết hợp với điều tra doanh số (tuy vậy, điều này vẫn mang tính chủ quan). Nếu việc điều chỉnh thuế không sát với thực tế kinh doanh sẽ gây thất thu thuế.

Thực tế cho thấy, một số hộ sau khi điều chỉnh thuế phàn nàn vì mức thuế cao và yêu cầu giảm thuế phải nộp. Họ thắc mắc phải nộp thuế cao hơn nhiều so với các hộ khác có cùng tình trạng kinh doanh như họ. Họ đưa ra các lý do để dây dưa chây ì gây khó dễ cho cán bộ quản lý thuế.

Công tác điều tra doanh số ấn định tuy là một nhiệm vụ khó khăn phức tạp nhưng lại rất cần thiết để tăng cường chống thất thu thuế.

- Quản lý thu nộp thuế và thu hồi nợ đọng thuế đối với hộ kinh doanh cá thể.

Công tác thu nộp thuế là khâu cuối cùng trong quá trình quản lý thuế, trách nhiệm đôn đốc thu nộp thuế thuộc về các bộ phận đốc thu thuế song trách nhiệm chính là do cán bộ trực tiếp quản lý. Trên sở bộ, cứ hết một tháng cán bộ thuế tổng hợp các hộ nộp thuế, loại trừ những hộ có đơn xin nghỉ kinh doanh chuyển sang bộ phận nghiệp vụ duyệt và ra thông báo thuế vào ngày 10 tháng sau. Trong thời gian còn lại cán bộ phải đốc thu nộp tiền thuế trực tiếp đối với các hộ nhỏ, còn các hộ lớn tự nộp tiền vào kho bạc.

Mặc dù Cục thuế đã cố gắng trong công tác thu nộp thuế, song tình trạng nợ đọng thuế có chiều hướng gia tăng ở hầu hết các ngành

Về nguyên nhân của tình trạng nợ đọng là do một số hộ kinh doanh chuyên đi nơi khác hoạt động, hoạt động kinh doanh thua lỗ, có hộ chây ỳ không chịu nộp thuế và luôn tránh mặt cán bộ thuế. Còn về nguyên nhân chủ quan có thể Cục chưa đủ cán bộ chuyên môn để giao trách nhiệm đôn đốc thu thuế mới và thu hồi nợ đọng cũ.

** Thực trạng thất thu thuế của doanh nghiệp NQD trên địa bàn tỉnh Phú thọ*

Các doanh nghiệp NQD trên địa bàn tỉnh chủ yếu là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, làm ăn nhỏ lẻ, trong đó phần lớn là các hộ kinh doanh thương mại, việc thực hiện tốt chế độ hoá đơn chứng từ còn nhiều bất cập. Những thủ đoạn trốn thuế phổ biến mà các doanh nghiệp NQD sử dụng đó là: trong hoạch toán kế toán, nhiều doanh nghiệp cố tình ghi sai nội dung nghiệp vụ, kê khai chịu thuế cao sang chịu thuế thấp, dùng nghiệp vụ kê toán cất giấu doanh thu hoặc bỏ ngoài sổ sách, ghi tăng thuế đầu vào được khấu trừ để không phải nộp thuế GTGT; ghi tăng chi phí bán hàng để được tính trừ khi tính thu nhập chịu thuế.

Trường hợp kê khai tăng chi phí là phổ biến đối với tất cả các doanh nghiệp và đưa các chi phí không hợp lý vào làm giảm thu nhập chịu thuế TNDN.

Cục thuế đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra những ĐTNT (các doanh nghiệp) NQD trên địa bàn khi phát hiện có dấu hiệu khai man trốn thuế. Cục chỉ đạo phòng thanh tra Cục và các tổ thanh tra Chi cục mỗi năm thanh tra để truy thu và xử phạt hàng tỷ đồng.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Cục thuế đã có nhiều cố gắng trong công tác thu, thực hiện có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ theo sự chỉ đạo của Tổng cục thuế, không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ để đáp ứng nhu cầu quản lý trong cơ chế thị trường.

- Cục đã thực hiện tốt việc phát động phong trào thi đua trong toàn Cục, có chế độ khen thưởng cho những cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và xử lý kịp thời những hành vi sai phạm của cán bộ thuế và đối tượng nộp thuế.

- Công tác quản lý đối tượng nộp thuế được tiến hành tốt, đã đưa được hầu hết các hộ kinh doanh thực tế trên địa bàn vào diện quản lý.

- Cục đã triển khai kế toán hộ, thanh tra các doanh nghiệp NQD, tình trạng xin nghỉ kinh doanh, khiếu kiện giảm. Ngoài ra căn cứ vào doanh thu kê khai nộp thuế của các hộ thực hiện kế toán, cơ quan thuế có thể đánh giá mức độ thất thu để điều chỉnh mức thuế ấn định của các hộ đang nộp thuế khoán.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

* Hạn chế:

- Trong công tác quản lý số hộ nghỉ kinh doanh, Cục vẫn chưa chỉ đạo sát sao các Chi cục điều tra triệt để số hộ nghỉ giả để xử lý kịp thời và như vậy vẫn còn thất thu về số hộ.

- Công tác quản lý thu của các hộ kê khai chưa được tiến hành chặt chẽ, việc xử lý các trường hợp vi phạm còn thiếu nghiêm khắc, nhiều cán bộ thuế còn ngại khó, ngại va chạm.

- Trong công tác triển khai kế toán đối với các doanh nghiệp NQD để tăng cường chống thất thu vẫn gặp phải sự chống đối, do nhu cầu đòi hỏi hoá đơn trong việc mua bán hàng hoá của người dân chưa thành thói quen.

- Tình hình nợ đọng thuế vẫn gia tăng nhưng Cục vẫn chưa đề ra biện pháp giải quyết triệt để.

Như vậy, với những đánh giá khái quát trên, để khắc phục những khó khăn, giải quyết những vấn đề còn tồn tại, từ đó đưa ra những kinh nghiệm cho công tác thu trong những năm sắp tới,

* Những nguyên nhân:

- Về phí Cục: Tổ chức bộ máy tuy đã được tăng cường về chất lượng, nhưng trình độ nghiệp vụ và kiến thức về kế toán còn chênh lệch so với yêu cầu công tác đa dạng, phức tạp trong cơ chế thị trường. Một số cán bộ thuế chưa nắm được tình hình hoạt động của các đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ hoạt động trên địa bàn. Bên cạnh đa số cán bộ kiên trì đấu tranh thu thuế có hiệu quả còn không ít cán bộ thiếu tu dưỡng.

- Công tác tuyên truyền được trú trọng nhưng chưa phát huy được tác dụng nâng cao ý thức của các tầng lớp dân cư trong việc chấp hành tốt nghĩa vụ khai báo, nộp thuế đúng pháp luật. Điều đó cũng có thể do chưa phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý.

- Về phía ĐTNT, chưa xây dựng được nếp “sống và làm việc theo pháp luật”, thiếu ý thức tự nguyện, tự giác chấp hành nghĩa vụ kê khai nộp thuế đúng qui định. Nhiều đối tượng thường tìm và lợi dụng những kẽ hở về chính sách, chế độ để lách thuế, trốn lậu thuế.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữ các cơ quan, ban ngành chức năng như: quản lý thị trường, công an... trong công tác quản lý đối tượng nộp thuế, quản lý căn cứ tính thuế, thu hồi nợ đọng cũng chưa được thực hiện các hình thức xử phạt nghiêm minh.

CHƯƠNG 3: **GIẢI PHÁP CHỐNG THẤT THU THUẾ NGOÀI QUỐC DOANH** **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

3.1 Định hướng chủ yếu tăng cường quản lý thu thuế ngoài quốc doanh

3.1.1. Biện pháp Tổng Cục chỉ đạo

3.1.2. Quan điểm của Cục thuế tỉnh Phú Thọ

3.2 Giải pháp chống thất thu thuế tại Cục thuế tỉnh Phú Thọ

3.2.1 Các giải pháp chủ yếu

** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các địa phương trong tỉnh đối với quản lý thu thuế ngoài quốc doanh*

Trước hết chính quyền các địa phương phải đổi mới nhận thức về công tác thuế một cách đầy đủ. Từ thực trạng của công tác thuế ngoài quốc doanh hiện nay như đã nêu ở trên, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thuế ở khu vực này có nơi cơ quan thuế lại uỷ nhiệm cho chính quyền quản lý, cả hai hiện tượng đó đều phải điều chỉnh lại vì không có sự gắn kết công tác thuế ngoài quốc doanh với chính quyền và chính quyền không quan tâm đến chính sách thuế đều không đạt hiệu quả. Thực tế đã chứng minh, cơ quan thuế dù có nhiều biện pháp quản lý thu nhưng vẫn độc lập tác chiến thì không có kết quả.

Chính sách thuế phải được triển khai đồng bộ cùng với các chính sách khác, công việc khác diễn biến hàng ngày cho nên các biện pháp quản lý thu thuế ngoài quốc doanh phải gắn với sự chỉ đạo của chính quyền, là công việc trọng yếu của chính quyền chỉ đạo đồng bộ với các công việc khác mới đảm bảo có hiệu quả. Biện pháp cụ thể là:

Cục thuế và các Chi cục thuế phải thường xuyên báo cáo về kế hoạch thu, biện pháp quản lý thu, nội dung chỉ đạo của cơ quan thuế cấp trên trong từng thời kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện. Tranh thủ những ý kiến chỉ đạo của Ủy Ban nhân dân để quán trình thực hiện đảm bảo sự thống nhất áp dụng các biện pháp giữa cơ quan thuế cấp trên hướng dẫn, và chỉ đạo của chính quyền địa phương.

Củng cố lại tổ chức của các đội thuế xã phường, gắn công tác thuế ở cơ sở với chính quyền xã phường, bằng việc thực hiện giao kế hoạch thu thuế ngoài quốc doanh nằm trong cân đối thu chi ngân sách xã phường. Các đội thuế thực hiện lãnh đạo song trùng lãnh đạo của Chi cục thuế và UBND xã công khai các đối tượng nộp thuế, Hội đồng tư vấn nâng cao trách nhiệm trong việc tham gia duyệt sổ thuế, công khai mức thuế và đơn đốc nộp thuế. Các đội thuế là nòng cốt tham mưu cho chính quyền các biện pháp tổ chức thu, các biện pháp xử lý vi phạm.

** Củng cố và sắp xếp bộ máy cán bộ quản lý thu thuế ngoài quốc doanh*

Trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ thu thuế ngoài quốc doanh tuy đã được nâng lên bằng việc trang bị kiểm thức thông qua đào tạo nhưng hoạt động thực tiễn, kiến thức thực tiễn còn yếu, việc vận dụng giữa lý luận vào thực tiễn chưa có hiệu quả. Cho nên hướng củng cố lại bộ máy quản lý thu ở khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là tăng cường đội ngũ cán bộ thuế cho các đội trực tiếp quản lý thu, giảm bớt và kiêm nhiệm thêm công việc đối với cán bộ ở các Văn phòng Chi cục, Văn phòng Cục không tăng biên chế, thành lập các đội thuế ở địa bàn trọng điểm, từng bước triển khai đồng bộ theo mục tiêu mỗi xã, phường có một đội thuế.

** Tăng cường và đổi mới các biện pháp nghiệp vụ thu thuế ngoài quốc doanh*

Đây là công việc cốt lõi của quản lý thu thuế ngoài quốc doanh. Các Luật thuế, các qui định của các chính sách thuế có được thực hiện một cách đồng bộ, đúng đắn và đảm bảo thu cho Ngân sách theo kế hoạch, mục tiêu đề ra hay không, đòi hỏi phải triển khai các biện pháp nghiệp vụ một cách đồng bộ, kịp thời và phù hợp với từng vùng, từng đối tượng quản lý.

- Công tác kế hoạch

Việc giao lập kế hoạch cần phải chấn chỉnh lại, đó là việc giao kế hoạch phải thực hiện ngay từ đầu năm đồng thời chia ra từng quý phù hợp với nguồn thu phát sinh của từng thời kỳ. Việc lập kế hoạch và giao kế hoạch phải căn cứ vào tình hình thực tế, giao kế hoạch phải có địa chỉ. Tránh tình trạng “chia kế hoạch” như vậy sẽ không mang tính định hướng cho nên coi nhẹ kế hoạch

- Tăng cường đổi mới công tác thông tin

- Triển khai đồng bộ và toàn diện quy trình quản lý thu thuế theo ba bộ phận và thu thuế qua hệ thống kho bạc.

** Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, pháp luật về thuế*

Công tác quản lý thu thuế nói chung và thuế đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh nói riêng dần từng bước phải được tổ chức thực hiện một cách có nề nếp thì mới đảm bảo tập trung nguồn thu cho Ngân sách và đúng với qui định của chính sách thuế.

3.2.2. Các giải pháp hỗ trợ

** Hiện đại hoá trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành thuế.*

Ngành thuế kết nối chính thể trong hệ thống tin học với Kho bạc để đáp ứng được yêu cầu về xử lý tờ khai thuế, chứng từ nộp thuế, lưu trữ bảo quản các thông tin trong quá trình quản lý thu thuế ngoài quốc doanh. Đây là đòi hỏi trước mắt cũng như lâu dài để thực hiện tốt các Luật thuế nhất là thuế GTGT và công tác quản lý kinh tế của Nhà nước.

- Tin học hoá quản lý thông tin về đối tượng nộp thuế

Bao gồm 2 phần chính là quản lý đăng ký cấp mã số thuế và quản lý các thông tin về hồ sơ đối tượng nộp thuế. Các thông tin cơ bản về đối tượng nộp thuế như: tên, mã số thuế, địa chỉ kinh doanh, vốn, tài sản, lao động, các chỉ tiêu về

hoạt động kinh doanh...., sẽ được xử lý lưu trữ trong hệ thống máy tính nhằm phục vụ cho việc tra cứu, phân tích, kiểm tra của cơ quan thuế.

- Tin học hoá công tác quản lý thu thuế ngoài quốc doanh
- Tin học hoá việc phân tích thống kê thuế

Bao gồm việc xử lý kết xuất các loại thông tin, báo cáo phục vụ cho công tác phân tích, chỉ đạo thu thập và lập chính sách về chế độ thuế.

** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thuế đối với kinh tế ngoài quốc doanh, phối hợp với các đoàn thể quần chúng để vận động, giáo dục ý thức chấp hành chính sách thuế.*

Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên dưới mọi hình thức, trên phương tiện thông tin đại chúng để giúp người dân hiểu được chính sách thuế.

3.3. Các kiến nghị

- Đề nghị Tổng Cục thuế nên nghiên cứu đề phân cấp quản lý cho các Chi cục thuế huyện Thành thị quản lý các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.
- Cơ quan thuế nên phối hợp hơn nữa với các cơ quan thông tấn báo chí mở rộng các hoạt động tuyên truyền.
- Cơ quan thuế cần tập huấn về chính sách thuế, về chế độ quản lý và sử dụng hoá đơn, về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và các chính sách có liên quan cho ĐTNT 6 tháng một lần.....
- Đẩy mạnh công tác thanh tra kiểm tra
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý thuế.
- Đề nghị Nhà nước quan tâm tới ngành thuế bằng việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tăng lương cho cá bộ thuế.

KẾT LUẬN

Tỉnh Phú Thọ cùng với cả nước đổi mới căn bản hoạt động quản lý thu thuế trên nhiều mặt từ tổ chức bộ máy, triển khai thực hiện chính sách thuế, thực hiện quy trình quản lý thuế chặt chẽ theo các khối kinh tế và các sắc thuế.

Tuy vậy, hoạt động quản lý thu thuế trên địa bàn còn không ít hạn chế, yếu kém như việc thực hiện quy trình quản lý thu thuế còn chưa tốt, sự phối hợp giữa

các cơ quan hữu trách còn thiếu chặt chẽ, hiện tượng trốn lậu thuế vẫn còn nhiều. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó có cả những nguyên nhân chủ quan trong ngành thuế như trình độ, năng lực của một số cán bộ thuế còn hạn chế, tổ chức bộ máy quản lý thuế còn chưa hợp lý.

Trong thời gian tới ngành thuế tỉnh, các cơ quan liên quan cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quản lý thuế trên địa bàn Tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thuế trong mọi tầng lớp dân cư, các doanh nghiệp.

Đổi mới tổ chức thu thuế trên cơ sở quản lý chặt chẽ các đối tượng.

Củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý thu thuế trên địa bàn tỉnh.